

Số: /UBND-NV

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện một số
nội dung về pháp luật lao động

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Công văn số 427/SNV-LĐVL&CS ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về pháp luật lao động, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cao Bằng hướng dẫn thực hiện một số nội dung về pháp luật lao động trong khu vực doanh nghiệp, hợp tác xã như sau:

1. Khai trình sử dụng lao động và báo cáo tình hình thay đổi về lao động

1.1. Khai trình sử dụng lao động

Người sử dụng lao động khai trình việc sử dụng lao động theo Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

1.2. Báo cáo tình hình thay đổi về lao động

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 12), người sử dụng lao động phải báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Nội vụ thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện¹ nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện. Trường hợp người sử dụng lao động không thể báo cáo tình hình thay đổi lao động thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia thì gửi báo cáo bằng bản giấy theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP đến Sở Nội vụ và thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.

¹ Trường hợp Bảo hiểm xã hội cấp huyện được hợp nhất thành Bảo hiểm xã hội liên huyện thì thông báo đến Bảo hiểm xã hội liên huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Về giao kết hợp đồng lao động: Người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động với người lao động khi sử dụng lao động. Nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động phải đảm bảo theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn cụ thể tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH.

3. Nội quy lao động

Điều 118 Bộ luật Lao động 2019 quy định về nội quy lao động như sau:

- Người sử dụng lao động phải ban hành nội quy lao động:
- + Nếu sử dụng từ 10 người lao động trở lên thì nội quy lao động phải bằng văn bản;
- + Nếu sử dụng dưới 10 người lao động thì không bắt buộc ban hành nội quy lao động bằng văn bản nhưng phải thỏa thuận nội dung về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất trong hợp đồng lao động.
- Đăng ký nội quy lao động: Người sử dụng lao động đăng ký nội quy lao động tại Phòng Nội vụ thành phố Cao Bằng².

4. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động

- Người sử dụng lao động phải xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương theo công việc hoặc chức danh ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động.
- Mức lao động phải là mức trung bình bảo đảm số đông người lao động thực hiện được mà không phải kéo dài thời giờ làm việc bình thường và phải được áp dụng thử trước khi ban hành chính thức.
- Người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Thang lương, bảng lương và mức lao động phải được công bố công khai tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

5. Thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể

5.1. Thương lượng tập thể: là việc đàm phán, thỏa thuận giữa một bên là một hoặc nhiều tổ chức đại diện người lao động với một bên là một hoặc

² Ngày 01/4/2021, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 817/QĐ-SLĐTBXH về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tiếp nhận đăng ký Nội quy lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; thời hạn ủy quyền là 05 năm. Hiện nay chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã sáp nhập, chuyển về ngành Nội vụ, do vậy Phòng Nội vụ các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện tiếp nhận đăng ký nội quy lao động đối với các doanh nghiệp đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài Khu kinh tế theo Quyết định số 817/QĐ-SLĐTBXH.

hiều người sử dụng lao động hoặc tổ chức đại diện người sử dụng lao động nhằm xác lập điều kiện lao động, quy định về mối quan hệ giữa các bên và xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.

5.2. Thỏa ước lao động tập thể: thỏa thuận đạt được thông qua thương lượng tập thể và được các bên ký kết bằng văn bản. Nội dung thỏa ước lao động tập thể không được trái với quy định của pháp luật; khuyến khích có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

- Gửi thỏa ước lao động tập thể: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký kết, người sử dụng lao động hoặc đại diện người sử dụng lao động phải gửi một bản thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp đến Sở Nội vụ.

6. Quy chế dân chủ

- Người sử dụng lao động trong khu vực doanh nghiệp khi sử dụng từ 10 lao động trở lên có trách nhiệm ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để thực hiện các nội dung quy định về đối thoại tại nơi làm việc và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

- Khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (nếu có) và nhóm đại diện đối thoại của người lao động (nếu có) để hoàn thiện và ban hành. Đối với những góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở và nhóm đại diện đối thoại của người lao động mà người sử dụng lao động không tiếp thu thì phải nêu rõ lý do.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc phải được phổ biến công khai tới người lao động.

7. Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động

- Doanh nghiệp cho thuê lại lao động là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, được cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động, có tuyển dụng, giao kết hợp đồng lao động với người lao động, sau đó chuyển người lao động sang làm việc và chịu sự điều hành của người sử dụng lao động khác mà vẫn duy trì quan hệ lao động với doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động.

- Doanh nghiệp cho thuê lại lao động phải ký quỹ và được cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; niêm yết công khai bản chính giấy phép tại trụ sở chính và bản sao được chứng thực từ bản chính giấy phép tại các chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có) của doanh nghiệp cho thuê lại; trường hợp sang địa bàn cấp tỉnh khác hoạt động thì doanh nghiệp cho thuê lại gửi bản sao chứng thực giấy phép đến Sở Nội vụ tỉnh đó để theo dõi, quản lý.

- Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/6) và hằng năm (trước ngày 20/12) báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động theo Mẫu số 09/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nội vụ và Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; đồng thời báo cáo Sở Nội vụ và Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế nơi doanh nghiệp đến hoạt động cho thuê lại lao động về tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn đó đối với trường hợp doanh nghiệp cho thuê lại sang địa bàn cấp tỉnh khác hoạt động.

- Kịp thời báo cáo những trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến hoạt động cho thuê lại lao động cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về lao động.

8. Lao động là người giúp việc gia đình

- Lao động là người giúp việc gia đình là người lao động làm thường xuyên các công việc trong gia đình của một hoặc nhiều hộ gia đình, bao gồm: công việc nội trợ, quản gia, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người bệnh, chăm sóc người già, lái xe, làm vườn và các công việc khác cho hộ gia đình nhưng không liên quan đến hoạt động thương mại.

- Người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với lao động là người giúp việc gia đình. Thời hạn của hợp đồng lao động đối với lao động là người giúp việc gia đình do hai bên thỏa thuận. Một bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bất kỳ khi nào nhưng phải báo trước ít nhất 15 ngày. Hai bên thỏa thuận trong hợp đồng lao động về hình thức trả lương, kỳ hạn trả lương, thời giờ làm việc hằng ngày, chỗ ở.

- Người sử dụng lao động phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) việc sử dụng lao động, chấm dứt sử dụng lao động tương ứng theo Mẫu số 02/PLV, Mẫu số 03/PLV Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: phân công đầu mối theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý; tiếp nhận thông báo về việc sử dụng, chấm dứt sử dụng lao động là người giúp việc gia đình theo quy định; tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

9. Phương án sử dụng lao động

Trong trường hợp vì lý do kinh tế mà nhiều người lao động có nguy cơ mất việc làm, phải thôi việc hoặc trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ; chia,

tách, hợp nhất, sáp nhập; bán, cho thuê, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động thì người sử dụng lao động phải xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 44 của Bộ luật Lao động năm 2019.

(Có Công văn số 427/SNV-LĐVL&CS ngày 03/4/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng và Phụ lục hướng dẫn gửi kèm)

Căn cứ nội dung hướng dẫn, đề nghị doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn thành phố Cao Bằng nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật đối với người sử dụng lao động. UBND các phường, xã triển khai nội dung công văn đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn được biết, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã trao đổi với Phòng Nội vụ thành phố Cao Bằng, điện thoại 02063 853322 để được hỗ trợ, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Liên đoàn Lao động thành phố;
- Văn phòng HĐND và UBND TP;
- Trang TTĐT thành phố Cao Bằng;
- Lưu: VT, NV (Thủ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Trường